

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THUẬN HÓA
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HS-ST
Ngày: 11- 6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THUẬN HÓA, THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2025/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn V, sinh ngày: 02/6/1991 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046091003529; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường T, quận T, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ, sinh năm 1950 và bà Lê Thị S, sinh năm 1954; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với bố mẹ, học văn hóa hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà và làm nghề lao động tự do cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn A, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố L, phường D, quận T, thành phố Huế, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường D, quận T, thành phố Huế, là vợ của bị hại, có mặt.

Bà Phan Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, quận T, thành phố Huế, là mẹ của bị hại, có mặt.

Ông Trần M, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, quận T, thành phố Huế, là bố của bị hại, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn V1, sinh năm 1964; địa chỉ: G, phường H, thị xã H, thành phố Huế, vắng mặt.

Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1991; địa chỉ: 1 Khu tập thể M, phường T, quận P, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/10/2024, Lê Văn V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75D1-360.32 đi từ đường K đến đường G. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến tại Km 9 +200 Quốc lộ D thuộc đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, quận T, thành phố Huế), V điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang bên trái đường nhưng không có tín hiệu đèn xi nhan và bóp còi để xin đường thì xảy ra va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45 do anh Trần Văn A (không có bằng lái xe theo quy định; dương tính với ma túy) điều khiển chạy cùng chiều phía sau đến làm anh A ngã xuống đường còn xe mô tô 59Y1-332.45 tiếp tục trượt ngã sang phần đường ngược chiều va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 75D1-025.53 do anh Nguyễn Đăng H điều khiển đang lưu thông ở phần đường ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả: anh A bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện T1, đến ngày 18/10/2024 thì tử vong; anh V bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%; anh H không bị thương; 03 phương tiện bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Lấy mốc vụ tai nạn giao thông là cột mốc 9+200 Quốc lộ D, kéo vuông góc hướng ra một đoạn 5,1m từ vị trí này kéo vuông góc hướng về Kinh Dương V2 một đoạn 2,3m đến điểm đầu vết cày (1).

Hướng khám nghiệm từ K về G, lấy mép lề đường phía bên phải đường Quốc lộ 49A làm mép chuẩn để tiến hành khám nghiệm.

Đoạn đường Q (đường T) nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, rộng 11m, mặt đường được rải thảm nhựa bằng phẳng, đường áp dụng lưu thông cho hai chiều xe chạy và được phân chia bằng vạch kẻ đơn đứt nét màu vàng ở giữa đường. Chiều đường từ đường K về hướng G có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm "Giao nhau với đường không ưu tiên bên trái".

Vị trí (1) là vị trí vết cày dài 6,1m, vết cày có điểm đầu cách lề chuẩn 4,65m, điểm cuối vết cày nằm dưới mặt ngoài chân chống giữa bên trái xe mô tô 75D1- 360.32.

Vị trí (2) là vị trí xe mô tô 75D1-360.32, sau khi xảy ra tai nạn, xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Kinh Dương V2, đuôi xe hướng G, trục trước cách mép lề chuẩn 2,8m, trục sau cách mép lề chuẩn 1,9m.

Vị trí (3) là vị trí vết cày dài 9,1m, vết cày có điểm đầu cách mép lề chuẩn 6,3m, điểm cuối vết cày nằm dưới mặt ngoài gác chân sau bên phải xe mô tô 59Y1-332.45.

Vị trí (4) là vị trí vết cày dài 0,5m, vết cày có điểm đầu cách mép lề chuẩn 6,4m và cách điểm đầu vết cày vị trí (3) một đoạn 5,9m; điểm cuối vết cày nằm dưới góc chân trước bên trái xe mô tô 75D1-025.53.

Vị trí (5) là vị trí xe mô tô 75D1-025.53, sau khi xảy ra tai nạn, xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng lề đường phải, đuôi xe hướng lề đường trái, trục trước cách mép lề chuẩn 5,9m, trục sau cách mép lề chuẩn 6,9m.

Vị trí (6) là vị trí xe mô tô 59Y1-332.45, sau khi xảy ra tai nạn, xe ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng K, đuôi xe hướng G. Trục trước cách mép lề chuẩn 7,6m và cách trục sau xe mô tô 75D1-025.53 một đoạn 2m, trục sau cách mép lề chuẩn 8,6m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

+ *Xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45:*

- Vành lốp trước bị móp lún kim loại chiều hướng từ ngoài vào tâm một vùng kích thước (0,2 x 0,05)m.

- Dè chắn bùn trước lốp trước bị cong lệch theo hướng từ trái qua phải, phần mặt ngoài bị bong tróc sơn và dính chất có màu đen một vùng kích thước (0,2 x 0,07)m.

- Phụộc trước bị cong vênh từ trước về sau so với vị trí ban đầu.

- Cụm đèn chiếu sáng và tín hiệu trước đầu xe bị nứt vỡ một vùng, kích thước (0,2 x 0,3)m.

- Đầu mút tay cầm phía trước bên phải có vết chà xước làm mòn, sáng kim loại.

- Đầu mút tay phanh phía trước bên phải có vết chà xước làm mòn kim loại.

- Gương chiếu hậu bên trái bị nứt gãy, bung rời khỏi vị trí ban đầu.

- Mang chắn gió bên trái bị nứt vỡ nhựa một vùng kích thước (0,5 x 0,3)m và bung rời khỏi vị trí ban đầu.

- Ốp nhựa hông xe bên phải bị nứt vỡ nhựa một vùng kích thước (0,3 x 0,2)m.

- Yên xe bị bung rời khỏi thân xe.

- Mặt ngoài góc chân sau bên phải có vết chà xước làm mòn, sáng kim loại.

- Mặt ngoài phía dưới ống giảm thanh có vết chà xước làm mòn và sáng kim loại.

- Dè chắn bùn sau lốp sau và biển số bị nứt gãy nhựa và bung rời khỏi vị trí ban đầu.

+ *Xe mô tô biển kiểm soát 75D1-360.32:*

- Mặt ngoài phía bên trái dè chắn bùn trước trước có vết chà xước làm bong tróc sơn, bám dính chất có màu đỏ, một vùng kích thước (0,12 x 0,07)m.

- Mặt ngoài bên trái lốp trước có vết chà xước làm mới cao su một vùng kích thước (0,05 x 0,03)m.

- Mặt trước phụộc trước bên trái có vết chà xước, bám dính chất màu đen một vùng (0,07 x 0,15)m.

- Ốp nhựa mang chắn gió bên trái bị cong, lệch theo hướng từ trái qua phải, phần phía trên bị nứt vỡ nhựa một vùng kích thước (0,4 x 0,3)m và bung rơi khỏi vị trí ban đầu.

- Đầu mút tay cầm phía trước bên trái bị trầy xước làm vỡ nhựa.

- Mặt ngoài gọng kim loại phía trước bên trái gương chiếu hậu có vết chà xước làm mới, sáng kim loại.

- Mặt ngoài chân chống giữa bên trái có vết chà xước làm sáng kim loại.

- Hệ thống lái bị hư hỏng không kiểm tra được.

- Hệ thống còi, đèn hoạt động bình thường.

- Hệ thống phanh hoạt động bình thường.

+ *Xe mô tô biển kiểm soát 75D1-025.53:*

- Vành lốp trước bị móp lún biến dạng so với ban đầu.

- Mặt lặn lốp trước có vết chà xước làm mới cao su một vùng kích thước (0,14 x 0,06)m.

- Phía trước bị cong lệch theo hướng từ trước về sau.

- Gọng kim loại, gương chiếu hậu bên trái có vết chà xước làm mới kim loại.

- Gương chiếu hậu bên phải bị bung rơi khỏi vị trí ban đầu.

- Cụm đồng hồ hiển thị tốc độ bị bung rơi khỏi vị trí ban đầu.

- Đầu mút gác chân trước bên trái có vết chà xước làm sáng kim loại.

- Hệ thống lái bị hư hỏng không kiểm tra được.

- Hệ thống phanh bị hư hỏng, không kiểm tra được.

- Hệ thống còi, đèn không kiểm tra được.

**Tại Bản kết luận giám định số: 817/KL-KTHS ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T (nay là thành phố H) kết luận:*

1. Giữa xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45 với xe mô tô biển kiểm soát 75D1-360.32 có va chạm với nhau.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện (nêu trên) là tại các chi tiết: mặt ngoài má phải và bên phải mặt lặn lốp trước của xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45 với mặt ngoài phía dưới giảm xóc phía trước bên trái; mặt ngoài phía trước ốp nhựa giảm xóc phía trước bên trái; mặt ngoài bên trái 02 (hai) nan hoa vành bánh trước; mặt ngoài bên trái vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 75D1-360.32, phù hợp cơ chế va chạm theo chiều hướng từ trước ra sau của xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45 và từ sau tới trước từ trái sang phải xe mô tô biển kiểm soát 75D1-360.32.

* *Tại Bản kết luận giám định số: 818/KL-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) kết luận:*

1. Giữa mô tô biển kiểm soát 75D1-025.53 và xe mô tô biển kiểm soát 59Y1- 332.45 có va chạm.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện (nêu trên) là tại mặt ngoài bên trái yên xe và ốp nhựa thân xe tiếp giáp của xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45 với mặt lặn, má trái lốp trước và vành tiếp giáp của xe mô tô biển kiểm soát 75D1- 025.53, phù hợp cơ chế va chạm theo chiều hướng từ trước ra sau xe

mô tô biển kiểm soát 75D1-025.53 và từ trên xuống dưới xe mô tô biển kiểm soát 59Y1- 332.45 khi xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45 ngã nghiêng về bên phải trên mặt đường.

*Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 685 ngày 26/10/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T (nay là thành phố H) kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Văn A:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Chấn thương sọ não nặng: vỡ phức tạp vòm sọ và nền sọ, vỡ khối xương mặt, dập não, xuất huyết ngoài màng cứng và dưới nhện.

+ Chấn thương gãy xương đòn phải.

2. Kết luận:

- Nhận định nguyên nhân chết: phù hợp chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

- Vật gây, cơ chế hình thành dấu vết:

+ Các tổn thương trên cơ thể nạn nhân chủ yếu tập trung về bên phải, phù hợp hiện trường tai nạn giao thông, nạn nhân ngã về phía phải đập đầu, vai, người phải xuống mặt đường tạo nên chấn thương sọ não, gãy xương đòn và xây xát nửa người phải.

Các tổn thương xây xát khác do ngã chuồi, lăn ma sát mặt đường tạo nên.

+ Xét nghiệm nước tiểu của Trần Văn A phát hiện: Amphetamin dương tính, Methamphetamine dương tính.

+ Nồng độ Ethanol (cồn) trong mẫu máu của Trần Văn A có nồng độ cồn là 0.00mg/100ml máu.

*Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 6531/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H (nay là quận T) kết luận: giá trị thiệt hại do hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 75D1-025.53 là: 618.000 đồng; Xe mô tô biển kiểm soát 75D1-360.32 giá trị thiệt hại do hư hỏng là: 975.000 đồng; Xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45 giá trị thiệt hại do hư hỏng: 2.720.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75D1-025.53, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75D1-360.32, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 460099006798, mang Lê Văn V, do Sở giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H), cấp ngày 28/02/2024.

Ngày 02/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra các Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75D1-025.53, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75D1-360.32, đã qua sử dụng cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Hiện còn tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 460099006798, mang tên Lê Văn V, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T, cấp ngày 28/02/2024 kèm theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn V và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo V.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSTH ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Trả 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 460099006798, mang tên Lê Văn V, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế, cấp ngày 28/02/2024 cho bị cáo Lê Văn V.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án theo quy định.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hoá đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 17/10/2024, tại K + 200 Quốc lộ D thuộc phường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là phường P, quận T, thành phố Huế), Lê Văn V trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75D1- 360.32 chuyển hướng sang trái đường không có tín hiệu báo rẽ, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 59Y1-332.45 do anh Trần Văn A điều khiển chạy cùng chiều phía sau đến gây

ra tai nạn. Hành vi trên của bị cáo V đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả của vụ tai nạn là làm chết một người, nên bị cáo Lê Văn V đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Lê Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết những quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng do bất cẩn trong xử lý tình huống khi tham gia giao thông, nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về mức độ lỗi: Lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông này là lỗi hỗn hợp, bị cáo Lê Văn V có lỗi khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Bị hại anh Trần Văn A cũng có một phần lỗi, do khi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có chất ma túy, vượt xe không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 7, khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, là một phần nguyên nhân gây ra vụ tai nạn nói trên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; người bị hại cũng có một phần lỗi; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn V có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Văn V 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 460099006798, mang tên Lê Văn V, do Sở giao thông vận tải tỉnh T, cấp ngày 28/02/2024 (đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 1 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Lê Văn V cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bị cáo Lê Văn V 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 460099006798, mang tên Lê Văn V, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là Sở giao thông vận tải thành phố Huế), cấp ngày 28/02/2024 (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở tư pháp thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND quận Thuận Hoá;
- Chi cục THADS quận Thuận Hoá;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quang Bình